

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-11-2021.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tỉnh;

2. Ông Nguyễn Văn Lạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Giang E, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. Tạm trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Trọng S, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Giang E trình bày:

Được sự đồng ý của hai bên gia đình, bà và ông S có tổ chức lễ cưới vào khoảng giữa năm 2012 và chính thức sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Vĩnh Hưng ngày 03/10/2013. Sau khi cưới bà và ông S về sinh sống tại khu phố Rạch Bui, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 01 con chung tên Hồ Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/01/2014. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc ông Hồ Trọng S không chịu khó làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình, dẫn đến cả hai bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, bà cùng gia đình hai bên nhiều lần cho lời khuyên nhưng không có kết

quả, mâu thuẫn trên ngày càng nghiêm trọng đến tháng 3/2021 hai bên bỏ nhau, bà đi thuê nhà trọ sinh sống cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm giữa bà và ông S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Trọng S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông S có được 01 con chung tên Hồ Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/01/2014, hiện đang sống với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu An, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Hồ Trọng S không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Trọng S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Hồ Trọng Sang vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã tổng đạt hợp lệ lần thứ hai giấy báo phiên tòa nhưng ông Hồ Trọng S vẫn không đến Tòa án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Hồ Trọng S.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 29/3/2021, bà Nguyễn Thị Giang E có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Hồ Trọng S. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông S cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Giang E yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Trọng S vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông S không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Giang E và ông Hồ Trọng S có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2013 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông S, tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai giấy báo phiên tòa theo đúng thủ tục luật định nhưng ông Hồ Trọng S vẫn không đến Tòa án là không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà Nguyễn Thị Giang E. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Giang E là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Trong quá trình sống chung, bà Nguyễn Thị Giang E và ông Hồ Trọng S có được 01 con chung tên Hồ Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/01/2014, hiện đang theo sống với bà Giang E. Nếu ly hôn bà Giang E yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu của bà Giang E cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu A. Vì vậy, xét để đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập của cháu A không bị ảnh hưởng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cho bà Giang E tiếp tục giữ nuôi cháu An. Do bà Giang E không có yêu cầu ông Hồ Trọng S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Giang E xác định bà và ông Hồ Trọng S không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Giang E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Giang E với ông Hồ Trọng S.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Giang E được ly hôn với ông Hồ Trọng S.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Giang E được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Hồ Nguyễn Phúc A, sinh ngày 03/01/2014. Ông Hồ Trọng S không phải cấp dưỡng nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Giang E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002885 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà Giang E đã nộp đủ án phí.

4. Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn:

- 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt;

- 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHADS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân